

KHẢO SÁT TỪ ĐIỀU *LẠC XUÂN PHONG* TRONG CHÙM *TỪ BÁT TUẦN VẠN THỌ THỊNH ĐIỂN* CỦA PHAN HUY ÍCH

Lương Thị Hải Vân

Trường Đại học Dân tộc Quảng Tây

Tóm tắt: Phan Huy Ích là một trong những tác gia sống trong giai đoạn cuối thời Lê Trịnh - Tây Sơn có sáng tác từ. Bài viết khảo cứu từ điều *Lạc xuân phong* trong chùm từ *Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển* của Phan Huy Ích ; phân tích ý nghĩa “ngoại giao” của chùm từ nói trên.
Từ khóa: Phan Huy Ích, *Lạc xuân phong*, *Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển*, khảo sát.

Nhận bài ngày 5.1.2022; gửi phản biện chỉnh sửa, duyệt đăng ngày 27.2.2022

Liên hệ tác giả: Lương Thị Hải Vân, Email: 2895390658@qq.com

1. MỞ ĐẦU

Phan Huy Ích (1751 - 1822) tự Khiêm Thụ Phủ, hiệu Dụ Am, làm quan đại thần trong cả ba triều đại là Lê trung hưng, Tây Sơn và triều Nguyễn. Ông là người có tài năng về chính trị, ngoại giao. “Bằng tất cả tài năng và sự khôn khéo của mình, cùng với Ngô Thì Nhậm, ông đã có công hiến rất xuất sắc trên mặt trận đấu tranh ngoại giao” (An Nhiên, 2016). Ngoài ra ông còn là nhà trước tác lớn, có công lao đối với nền văn học và văn hóa dân tộc. Ông là tác giả của hàng loạt tác phẩm sử học, văn học tiêu biểu như “Dật thi lược toàn”, “Dụ Am ngâm lục”, “Nam trình tạp vịnh”, “Tinh sà kỷ hành”, “Cúc thu bách vịnh”... và là dịch giả của tác phẩm nổi tiếng “Chinh phụ ngâm”. Phan Huy Ích có 10 bài *từ* thay vua Quang Trung sáng tác dâng lên làm quà chúc thọ vua Càn Long trong lần đi sứ năm 1790, chép trong tập “Tinh sà kỷ hành”. Ông là một trong những tác gia hiếm hoi thời Tây Sơn có *từ* tác với mục đích ngoại giao. Những bài *từ* của ông không chỉ thể hiện tài năng thơ văn của các danh sĩ nước Nam lúc bấy giờ với triều Thanh, mà còn thể hiện ý hướng dùng ngôn từ nghệ thuật chuyển tải đường lối bang giao hòa hảo Nam Bắc một cách chân tình lịch lãm, tiếp nối truyền thống sáng tác *từ* để thực hiện sứ mệnh chính trị bang giao của Thiền sư Ngô Chân Lưu (Khuông Việt).

2. NỘI DUNG

2.1. Hoàn cảnh ra đời của chùm từ *Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển*

Phan Huy Ích là một trong những trọng thần chủ chốt trong chuyến đi sứ Trung Quốc năm 1790. Đoàn đi sứ gồm 159 người do Quốc vương giả là Phạm Công Trị dẫn đầu sang chúc thọ Hoàng đế Càn Long 80 tuổi. Phan Huy Ích là trọng thần hàng văn, Ngô Văn Sở là trọng thần hàng võ, 12 nhạc công, 16 phiên dịch, 9 quản tượng và các tướng sĩ tùy tùng. Khi

đến Kinh thành nhà Thanh, đoàn sứ bộ được đón tiếp long trọng, chi phí đón tiếp mỗi ngày khoảng 4000 lạng bạc, mỗi bữa yến tiệc là 1000 lạng bạc (Nguyễn Lương Bích, 2000). Theo tư liệu của Nguyễn Lương Bích, các nhạc công, ca sĩ trong đoàn đã trình bày 10 bài ca vũ do Phan Huy Ích sáng tác theo điệu Nam, tiếng Nam trong buổi lễ chúc thọ. Vua Càn Long rất thích, đã yêu cầu nghệ sĩ trong đoàn dạy lại cho người phương Bắc để họ biểu diễn trong cung đình. Những “chiến thắng trên mặt trận văn nghệ” không chỉ giúp sứ bộ của ta lúc đó cởi được mối lo bị bại lộ việc vua đóng thế mà còn giữ được quốc thể trước vua quan nhà Thanh. Chuyển đi thành công rực rỡ, vua Càn Long đã “sai thợ vẽ chân dung Quốc vương (giả), ân lễ trọng hậu” (Trần Văn Giáp, 1984).

“10 bài ca vũ” được trình bày trong lễ mừng thọ vua Càn Long chính là 10 bài *từ* do Phan Huy Ích sáng tác, được đặt dưới tên gọi chung là *Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển* (八旬萬壽盛典). 10 bài *từ* được tác giả sáng tác theo mười từ điệu khác nhau, cụ thể là: *Mãn đình phương*, *Pháp giá dẫn*, *Thiên thu tuế*, *Lâm giang tiên*, *Thu ba mi*, *Bốc soạn tử*, *Hạ kim môn*, *Hạ thánh triều*, *Lạc xuân phong* và *Phượng hoàng các*. Trong đó *Lạc xuân phong* là một từ điệu khá đặc biệt và hiện tồn tại nhiều tranh cãi về mặt văn bản, từ luật.

Từ góc độ văn bản học, bài viết tiến hành khảo sát từ điệu *Lạc xuân phong* (樂春風) trong *từ sử* Trung Hoa; đối chiếu, so sánh các dị bản bài từ điệu *Lạc xuân phong* của Phan Huy Ích để làm sáng tỏ vấn đề văn bản của bài *từ*; đồng thời phân tích yếu tố ảnh hưởng đến sáng tác *từ* của ông.

2.2. Từ điệu *Lạc xuân phong* trong *từ sử* Trung Hoa

Qua tra cứu, từ điệu *Lạc xuân phong* không xuất hiện trong các sách thu thập những từ điệu của thể loại *từ* Trung Hoa như “*Từ luật*” (Vạn Thụ, 1984), “*Kim định Từ phổ*” (Vương Dịch Thanh, 2010), “*Toàn Đường Ngũ đại từ*” (Trương Chương, 1986), “*Toàn Tống từ*” (Đường Khuê Chương, 1995), “*Toàn Kim Nguyên từ*” (Đường Khuê Chương, 1979), “*Toàn Minh từ bổ biên*” (Chu Minh Sơ, 2007), “*Toàn Thanh từ*” (Viện Văn học Đại học Nam Kinh biên soạn, 2012)... Do đó từ điệu này không có từ phổ chuẩn (chính thể) làm cơ sở cho các tác gia căn cứ vào đó để điền *từ*. Hơn nữa, trong lịch sử điền *từ* Trung Hoa, hầu như không có tác gia nào sử dụng từ điệu này để tác *từ*.

Theo kết quả nghiên cứu gần đây của một số học giả người Nhật Bản, từ điệu *Lạc xuân phong* chỉ xuất hiện trong một số tiểu thuyết và truyện vừa giai đoạn nhà Minh, hơn nửa số lượng các bài *từ* sáng tác theo từ điệu này cũng rất ít (Do Junliang Hiratsuka, She Yunhuan dịch, 2020). Khảo sát tất cả các tiểu thuyết và truyện vừa được tập hợp trong bộ “*Cổ bản tiểu thuyết tập thành*” (Thượng Hải Cổ tịch Xuất bản xã, 2018), thì chỉ có 5 bài *từ* được sáng tác theo điệu *Lạc xuân phong*. Cụ thể là trong tiểu thuyết “*Thiên chân dật sử*” (禪真逸史) hồi 36 có một bài; trong truyện “*Lí sinh lục nhất thiên duyên*” (李生六一天緣) và “*Tầm phương nhĩ tập*” (尋芳雅集) đều có hai bài. “*Lí sinh lục nhất thiên duyên*” là truyện truyền kì vô danh được chép trong tập tiểu thuyết “*Tứ cốc xuân dung*” (繡谷春容) (Trần Quốc Quân, 2016). “*Tầm phương nhĩ tập*” cũng là một truyện điểm tình vô danh, được chép trong tập tiểu thuyết

“Quốc sắc thiên hương” (國色天香) (Trần Văn Tân, 2007).

Sau khi khảo sát, so sánh 5 bài *từ* cùng điệu *Lạc xuân phong* này với nhau về số câu, số chữ cũng như hiệp vận, ta thấy giữa chúng có sự khác nhau ít nhiều (ngay cả hai bài *từ* xuất hiện trong một tác phẩm, liền kề nhau cũng có sự khác biệt nhất định) Cụ thể:

Số thứ tự	Tên tác phẩm chứa bài <i>từ</i>	Phiên âm Hán Việt	Số chữ	Hiệp vận	Số câu	Ngắt câu
1	Thiên chân dật sử	<i>Long trúc điêu hồng, kim hoa diệu mục. Man khóa song ngọc trùng phùng, thí khăn thước kiều sơ độ. Tú duy thâm xứ liệt sinh ca, tiêm thủ đồng huê, bả hương khiên tịnh đủ. Tuấn kiệt kiều oa, sinh nhất đối, thái phượng văn loan gống vũ. Tu tri đạo, thiên tử nhân duyên chứng quả.</i>	58	5	12	4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 4/ 5/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6
2	Lí sinh lục nhất thiên duyên	(1) <i>Lệ nhật dung hòa, đông phong bố noãn. Hoa nhàn điệp phái phấn y, chi thượng điều xúy tân quản. Đắc truy hoan tửu phiếm thanh hương, chính nhân cư phương quán. Cốt nhục đoàn viên. Tu thông đạo, niên lão dư quang phi đoản. Túy phù quy, nhật lạc hồng vân ảnh đoạn.</i>	54	5	11	4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 5/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6
		(2) <i>Khô thụ xúy sinh, thanh chiến tiệp noãn. Vị bả hoa chiết quỳnh lâm, thư tương xuân vãn hà quản. Ân đường tất hạ hữu thừa hoan, ca tàn kim lâu, tửu dĩ đình tiên quán. Sung ánh ty hàn. Dong dị hội, nhược thủy tam thiên lộ đoản. Tồi nan kỳ, vạn lý bằng trình mục đoạn.</i>	58	5	12	4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 4/ 5/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6
3	Tâm phương nhĩ tập	(1) <i>Cầm nhục hương khô, u khuê xuân tỏa. Kỳ phiên thần tư bông doanh, kim đắc thân du mộng Sở. Phong lưu hà xứ trị tiền đá, lan huệ thư phân, yêu đào lựu phá khỏa. Kiều tu niệu na. Tình trọng xứ. Ngọc đường kim cốc giai tá. Tài chí đắc, nhất khắc kim thiên giới quả.</i>	58	7	12	4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 4/ 5/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6
		(2) <i>Loan cảnh tài viên, thước kiều sơ độ. Âm tư tác dạ phong quang, tu triển khinh liên tiểu bộ. Hạnh hoa thiên ngoại ngọc nhân đà, nan cầm mi toán, hựu hà mấn đã. Tình giai ý cổ. Quán thậm ma, thoái phấn tàn hồng vô số. Tu thường kí, nhất khắc thiên kim giới quả.</i>	57	6	12	4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 4/ 4/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6

Căn cứ vào “Từ lâm chính vận” (Qua Tái, 1981), và sau khi khảo cứu 5 bài *từ* trên về

cách hiệp vận, ngắt nhịp, số câu trong mỗi bài, số chữ trong mỗi câu, thì bài *từ* số 2 trong “Lí sinh lục nhất thiên duyên” (*Khô thụ xúy sinh*) là chuẩn hơn cả, có thể coi bài *từ* đó là chính thể của từ điệu *Lạc xuân phong*. Vậy từ điệu *Lạc xuân phong* chính thể có dạng từ luật là: 12 câu, 58 chữ, hiệp 5 vận trắc, số chữ trong mỗi câu và ngắt nhịp là 4/ 4/ 6/ 6/ 7/ 4/ 5/ 4/ 3/ 6/ 3/ 6. Những bài *từ* còn lại được xem là các biến thể của từ điệu này.

Sau khi đối chiếu và khảo sát tất cả các từ điệu trong “Từ luật” và “Kim định từ phổ”, không có bất cứ từ điệu nào có cách luật giống như trên, nên ta có thể kết luận từ điệu *Lạc xuân phong* không thể là tên gọi khác của bất cứ từ điệu nào đã ghi trong hai cuốn từ luật trên. *Lạc xuân phong* là tên của một từ điệu độc lập, được các tác giả đời Minh sáng tác và sử dụng trong một số tiểu thuyết và truyện vừa, tuy nhiên mức độ phổ cập của nó là rất thấp.

2.3. Khảo biện bài từ điệu *Lạc xuân phong* của Phan Huy Ích

Sau khi xác định được chính thể của từ điệu *Lạc xuân phong*, ta tiến hành khảo sát bài *từ Lạc xuân phong* của Phan Huy Ích chép trong “Tinh sà kỷ hành” (星槎紀行) và “Tứ khó toàn thư” (欽定書四庫全書).

<i>Lạc xuân phong</i> (“Tinh sà kỷ hành”)	<i>Lạc xuân phong</i> (“Tứ khó toàn thư”)
<i>Xuân túy đào anh, hương nồng quế tú. Ngân thiềm đương dũ. Tường vân phiêu diểu, quỳnh lâu ngọc vũ. Điệu thiều cửu tấu truyền tuyên thát, vạn quốc y quan xán lạn. Thiên hành uyên ương. Dương quang hòa chiếu. Thừa ân hướng, phong bệ hình cung trạm lộ. Mị chúc. Ưc tư niên thánh thọ.</i> (春醉桃英，香濃桂秀。銀蟾當牖。祥雲縹緲，瓊樓玉宇。釣韶九奏傳宣室，萬國衣冠燦爛，千行鵷鷺。陽光和煦。承恩貺，楓陛彤弓湛露。媚祝。億斯年聖壽。)	<i>Xuân túy đào anh, hương nồng quế tú. Ngân thiềm đương dũ. Tường vân phiêu diểu, quỳnh lâu ngọc vũ. Điệu thiều cửu tấu truyền tuyên thát, vạn quốc y quan xán lạn. Thiên hành uyên ương. Dương quang hòa hú. Thừa ân hướng, phong bệ hình cung trạm lộ. Cận mị chúc. Ưc vạn tư niên thánh thọ.</i> (春醉桃英，香濃桂秀。銀蟾當牖。祥雲縹緲，瓊樓玉宇。釣韶九奏傳宣室，萬國衣冠燦爛，千行鵷鷺。陽光和煦。承恩貺，楓陛彤弓湛露。媚祝。億萬斯年聖壽。)

(Dịch nghĩa:

Mùa xuân say vẻ đẹp của hoa đào,
Hương thơm nồng của bông quế.
Trắng sáng đang còn bên cửa sổ.
Đám mây lành thăm thăm trôi xa.
Lầu quỳnh nhà ngọc,
Chín lần tấu khúc nhạc
Điệu thiều truyền vào trong cung điện,

Muôn nước áo mũ rực rỡ
 Chim phượng ngàn hàng
 Ánh mặt trời ôn hòa ấm áp
 Chịu ơn ban tặng, ân huệ sâu dày của triều đình
 Cẩn Mi chúc rằng
 Hoàng thượng thọ đến muôn vạn năm.)

Về mặt văn bản học, bài *từ* điệu *Lạc xuân phong* của Phan Huy Ích trong hai sách có sự khác nhau ít nhiều về câu chữ. Cụ thể, câu thứ 9 chữ cuối “chiếu” 照 trong “Tĩnh sà kỷ hành” ghi là “hú” 煦 trong “Tứ khó toàn thư” (xét về mặt ý nghĩa, “hòa hú” là ôn hòa ấm áp, cả câu có thể hiểu là “Ánh mặt trời ôn hòa ấm áp”, thuận với nội dung của bài *từ*); câu thứ 12 và 13 trong “Tứ khó toàn thư” nhiều hơn “Tĩnh sà kỷ hành” là 2 chữ “cận” 厪, “vạn” 萬; “Tứ khó toàn thư”, bài *từ* được chia thành hai đoạn (song điệu), 59 chữ 13 câu, trong “Tĩnh sà kỷ hành” bài *từ* không phân đoạn, chép liền một mạch, toàn bài *từ* có 57 chữ 13 câu. Câu cuối cùng của từ điệu *Lạc xuân phong*, trong 5 bài *từ* đã khảo cứu ở trên đều có kết cấu là câu 3 chữ và 6 chữ, không có biến thể nào có kết cấu là câu 2 chữ và câu 5 chữ giống như bài *từ* chép trong “Tĩnh sà kỷ hành”. Về tổng thể, sự khác biệt một số chữ, hoặc thêm bớt một đến hai chữ không gây ảnh hưởng đến nội dung của bài *từ*.

Xét về cách luật, bài *từ* trên so với chính thể của từ điệu *Lạc xuân phong* hay các biến thể đều có sự khác biệt về câu chữ và hiệp vận. Bài *từ* chép trong “Tứ khó toàn thư” chia thành hai đoạn, đoạn một 8 câu, đoạn hai 5 câu, hiệp 8 vần trắc (trong khi bài *từ* chính thể hiệp 5 vần trắc, bài *từ* biến thể của từ điệu hiệp vần nhiều nhất cũng chỉ hiệp 7 vần). Câu thứ 3 và thứ 4 trong chính thể và các biến thể của từ điệu này đều là câu 6 chữ và ngắt nhịp là 6/6. Tuy nhiên trong bài *từ* của Phan Huy Ích trong cả hai tồn bản lại có cách ngắt nhịp và số chữ trong mỗi câu khác biệt. Câu thứ 3 có 4 chữ, câu thứ 4 có 8 chữ, ngắt nhịp là 4/4/4. Ngoài ra trong câu thứ 6 và thứ 7, ngắt nhịp thường là 4/5; trong bài *từ* của Phan Huy Ích lại ngắt nhịp là 5/4. Như vậy, bài *từ* của Phan Huy Ích chép trong “Tĩnh sà kỷ hành” hay “Tứ khó toàn thư” là một biến thể khác của từ điệu *Lạc xuân phong*.

Theo phần khảo biện về văn bản trong sách “Dụ Am ngâm lục” mục “Tĩnh sà hành kỷ” trong Thư viện Khoa học Xã hội có các bản sau: 3 bản in A.1455, VHv.146/8, VHv.971; 6 bản chép tay, kí hiệu A.1383, A.404; VHv.2462, A.2822, VHv.79, A.2435 và một bản chép tay ở bản khung ít giá trị khoa học. Chuyển đi sứ sang Thanh năm 1790 Phan Huy Chú sáng tác 80 bài thơ. Bản in A.1455 là bản tốt trong các dị bản “Tĩnh sà kỷ hành”. Riêng 10 bài chúc tụng chép từ tờ 46 đến tờ 49 trong sách II, bản khung theo tài liệu của Hoa Bằng sưu tầm xác định là do Phan Huy Ích vâng mệnh vua Quang Trung làm rồi sai người viết vào bức Kim Tiên gửi sang nhà Thanh. Như vậy, dù được ghi chép trong sử liệu Trung Quốc hay sử liệu Việt Nam, bài *từ* điệu *Lạc xuân phong* nói riêng và các bài *từ* khác của Phan Huy Ích hiện không còn bản gốc.

Ta có thể đoán định nguyên nhân dẫn đến sự sai khác một số câu chữ của bài *từ* trong hai sách trên như sau: hoặc là, Phan Huy Ích sáng tác từ điệu này có sai sót nhất định, vì đây là từ điệu chỉ được sử dụng trong các tiểu thuyết và truyện thời kì nhà Minh, hơn nữa nó lại không có một từ phổ chuẩn, quy định số chữ, số câu và cách hiệp vần như các từ điệu khác. Chính điều đó làm cho người điền từ dễ mắc sai lầm; hoặc là, bài *từ* của Phan Huy Ích chép trong “Tứ khố toàn thư” đã được “gia công” một đôi chỗ để cho phù hợp với diễn xướng. “Kim định An Nam kí lược” quyển 27 có đoạn:

Thập lục nhật Bính Thân, Phúc Khang An tấu ngôn. Thần tiếp cử Tả giang đạo Thang Hùng Nghiệp bảm. Cự Lạng Sơn trấn mục Phan Văn Lân dâng, đáo quan bảm xưng, quốc Vương thử thứ tiến kinh triển cận, lí nghi trình tiến chúc hồ từ. Kim dĩ soạn tữ phát lai, nhân khứng kì trung thổ từ bất hiệp, thể lệ bất am, lệnh tương từ cáo tiên tống tiến quan. Khẩn thỉnh thái gia hạch cải, phát hoàn thiện chính. (...) Nhị thập bát nhật Mậu Thân Phúc Khang An tấu ngôn, vân: “Kì sở tiến Khanh chúc Vạn thọ từ khúc, tường gia duyệt hạch. Thập chương câu hệ từ khuyết. Thần tuy bất am âm luật, nhi án kì từ nghĩa, thượng vô bất hợp thể lệ chi xử.

(Dịch nghĩa: Bính Thân ngày 16, Phúc An Khang có lời tấu. Tả giang đạo Thang Hùng Nghiệp tấu báo. Bọn Phan Văn Lân Trấn mục xứ Lạng Sơn đến bảm báo, lần này Quốc Vương đích thân xin đến Kinh tiếp kiến, về lí nên xin tiến dâng bài từ chúc thọ. Nay đã biên soạn xong lập tức gửi đi, nhưng sợ rằng có chỗ dùng từ không hợp, thể lệ lại không am tường, nay xin gửi trước bản thảo. Thỉnh cầu thái gia xem xét sửa chữa, gửi lại để hoàn thiện. (...)) Mậu Thân ngày 28, Phúc Khang An lại có lời tấu rằng: “Vạn thọ từ khúc đã đọc và sửa chữa. Chính xác mười chương từ. Thần tuy không hiểu âm luật, chỉ sửa những chữ nghĩa không hợp với thể lệ.)

Trước khi các bài *từ* này được Phan Huy Ích trình bày trong lễ mừng thọ, nó đã được gửi đến cơ quan phụ trách của triều đình nhà Thanh “thẩm định” trước. Và các bài *từ* của ông đã bị sửa đổi “chữ nghĩa không hợp với thể lệ”. Từ điệu *Lạc xuân phong* là một từ điệu có sự phổ cập rất thấp, từ luật của nó không được chép trong bất cứ sách từ luật nào của Trung Quốc, vậy Phan Huy Ích đã thông qua tài liệu nào để biết và sáng tác *từ* theo từ điệu này? Như phần trên của bài viết đã trình bày, từ điệu *Lạc xuân phong* chỉ xuất hiện trong tiểu thuyết thời Minh. Tiểu thuyết “Tầm phương nhĩ tập” nằm trong bộ tổng tập tiểu thuyết “Quốc sắc thiên hương” của Ngô Kính Sở (吳敬所) thời Minh được truyền vào Việt Nam. Có lẽ đương thời Phan Huy Ích biết đến từ điệu này qua bộ tổng tập tiểu thuyết trên và dựa vào đó để *tác từ*.

3. KẾT LUẬN

Bài *từ Lạc xuân phong* cũng như chín bài *từ* còn lại trong chùm *từ Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển* của Phan Huy Ích hiện không còn bản gốc. Hiện tượng tồn tại nhiều dị bản của bài *từ* cũng như sự sai khác đôi chữ trong các dị bản không ảnh hưởng đến nội dung cũng như ý nghĩa ngoại giao của bài *từ*. Có thể nói với chùm *từ* này Phan Huy Ích đã hoàn thành xuất sắc vai trò sứ thần ngoại giao của mình. Trong văn học thời Tây Sơn, có lẽ ông là tác

gia duy nhất điền từ với mục đích ngoại giao, tiếp nối dòng từ ngoại giao từ những thế kỉ trước. Chùm từ *Bát tuần Vạn thọ Thịnh điển* góp phần phản ánh đường lối đối ngoại khôn khéo vừa giữ được tinh thần độc lập, tự chủ, tự cường vừa thể hiện được tính thiện chí, khiêm nhường, yêu chuộng tình hòa hiếu lân bang của triều Tây Sơn với nhà Thanh.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Lương Bích (2000), *Lược sử ngoại giao Việt Nam các thời trước*, Nxb. Quân đội Nhân dân, tr. 207.
2. Trần Văn Giáp (1984), *Tìm hiểu kho sách Hán Nôm*, Nxb. Văn hóa, T1, tr.318 - 321.
3. Vạn Thụ (1984), *Từ luật*, Nxb. Thượng Hải Cổ tịch.
4. Vương Dịch Thanh (2010), *Kim định Từ phổ*, Nxb. Trung Quốc Thư điểm.
5. Trương Chương, Huỳnh Dư (1986), *Toàn Đường Ngũ đại từ*, Nxb. Thượng Hải Cổ tịch.
6. Đường Khuê Chương (1995), *Toàn Tống từ giản biên*, Nxb. Thượng Hải Cổ tịch.
7. Đường Khuê Chương (1979), *Toàn Kim Nguyên từ*, Nxb. Trung Hoa Thư cục.
8. Chu Minh Sơ, Diệp Hóa (2007), *Toàn Minh từ bổ biên*, Nxb. Đại học Chiết Giang.
9. Viện Văn học - Đại học Nam Kinh biên soạn (2012), *Toàn Thanh từ*, Nxb. Đại học Nam Kinh.
10. *Cổ bản tiểu thuyết tập thành* (2018), Nxb. Thượng Hải Cổ tịch.
11. Do Junliang Hiratsuka (2020), “Việt Nam triều Tây Sơn Phan Huy Ích và từ điệu *Lạc Xuân Phong*” (She Yunhuan dịch), *Tập san Nghiên cứu Hán tịch ở nước ngoài* (19), tr.277-290.
12. Trần Quốc Quân (2016), *Minh đại chí quái truyện kì tiểu thuyết tự lục*, Nxb. Công ty hữu hạn quốc tế Thương vụ ấn thư quán.
13. Trần Văn Tân (2007), *Lịch sử phát triển thẩm mỹ tiểu thuyết văn ngôn*, Nxb. Đại học Vũ Hán.
14. Vương Nguyên Kỳ, Vương Dịch Thanh, *Kim định tứ khó toàn thư (Bộ Sử)*, quyển 47- 49.
15. Qua Tái (1981), *Từ lâm chính vận*, Nxb. Thượng Hải Cổ tịch.
16. Phan Huy Ích, *Dự Am ngâm tập*, lưu giữ tại Thư viện Viện Hán Nôm Việt Nam, kí hiệu A.603.

A STUDY OF PHAN HUY ICH'S LAC CHUNFENG CI POEMS IN THE EIGHT WEEKS OF LONGEVITY AND PROSPERITY

Abstract: Phan Huy Ich is one of the authors living in the late Le Trinh - Tay Son dynasties who composed the Ci. The article studies and compares the word Lac Xuan Phong in Chinese history and in Phan Huy Ich's Eight Weeks of Longevity and Prosperity (*Bat tuan Van tho Thinh dien*) phrases to initially clarify the influence of Chinese words on Phan Huy Ich's Ci composition in particular and Vietnamese lexicographers of the same time as the author in general.

Keywords: Phan Huy Ich, Lac xuan phong, Eight Weeks of Longevity and Prosperity, examination debate.